

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày 02 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Cho

Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Đông Đ, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2007, tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp Long Hòa A2, xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Y (cha nuôi) và bà Lê Thị N (mẹ nuôi), bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột); tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp Long Hòa A2, xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ: Luật sư Trương Thanh V – Văn phòng luật sư Nguyễn T – HG – Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Lâm Ngọc D, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2008 nơi cư trú: Ấp Thị T, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Phan Thị X, sinh năm 1954, nơi cư trú: Ấp Thị T, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Lâm Thị M – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Dương Bảo N, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2008

Địa chỉ: Ấp 1C, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Kim N (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp 1C, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nhận được tin báo của bà Phạm Thị X, sinh năm 1954, ngụ ấp Thị T, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, về việc cháu ngoại Lâm Ngọc D, sinh ngày 25/02/2008; đăng ký thường trú: ấp Thị T, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bị người khác dùng ảnh khóa thân và nhắn tin đe dọa, ép buộc đưa tiền, nếu không đưa tiền sẽ tung ảnh khóa thân của Lâm Ngọc D lên mạng xã hội. Khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành A tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, đến 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành A bắt quả tang Nguyễn Lê Đông Đ, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2007; Đăng ký thường trú:

ấp Long Hòa A2, xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và Dương Bảo N, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2008; đăng ký thường trú: ấp 1C, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đang nhận số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của Lâm Ngọc D tại ấp Tân Lợi, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành A đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ là học sinh lớp 10 tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành A (đã nghỉ học) cùng với Dương Bảo N và Lâm Ngọc D là học sinh tại Trường THCS Tân H, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, cả ba là bạn với nhau. Trong thời gian làm bạn giữa bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ và Lâm Ngọc D thường xuyên nhắn tin qua mạng xã hội Zalo để trò chuyện với nhau, trong quá trình nhắn tin, D có gửi cho Nguyễn Lê Đông Đ một ảnh khóa thân của D và được Nguyễn Lê Đông Đ tải về lưu lại trên máy điện thoại của Đ. Đến khoảng tháng 9 năm 2022 quan hệ bạn bè giữa Lâm Ngọc D, Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N xảy ra mâu thuẫn và không còn chơi chung với nhau. Sau đó, bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ cùng với Dương Bảo N thường xuyên nhắn tin qua lại với D khiêu khích về mối quan hệ bạn bè, Nguyễn Lê Đông Đ đã sử dụng ảnh khóa thân của D đã lưu lại trên điện thoại của Đ trước đây gửi cho D xem. Khi D thấy ảnh thỏa thân của mình do Đ gửi, lúc này D yêu cầu Nguyễn Lê Đông Đ xóa ảnh khóa thân của D, D sẽ đưa cho Nguyễn Lê Đông Đ 1.000.000đ (một triệu) thì Nguyễn Lê Đông Đ đồng ý. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền của D, Nguyễn Lê Đông Đ không xóa ảnh của D theo thỏa thuận, Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N bàn bạc với nhau tiếp tục dùng điện thoại nhắn tin cho D để D tiếp tục đưa tiền, sau đó mới xóa ảnh của D. Sau khi thỏa thuận thống nhất với nhau, Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N đã soạn ra bản hợp đồng yêu cầu Lâm Ngọc D đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng trước ngày 15/10/2022, Lâm Ngọc D lo sợ ảnh thỏa thân của D sẽ bị phát tán lên mạng xã hội nên D đã đồng ý theo yêu cầu của Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N. Thời gian từ ngày 26/9/2022 đến ngày 08/10/2022, Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N đã nhắn tin đe dọa, ép buộc Lâm Ngọc D đưa tiền 12 lần với tổng số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền này Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N đã sử dụng tiêu xài cá

nhân và mua một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus. Đến ngày 10/10/2022, Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N tiếp tục yêu cầu Lâm Ngọc D đưa thêm số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), khi Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N đang nhận tiền của Lâm Ngọc D thì bị bắt quả tang cùng với tang vật.

Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành A đã chứng minh trong thời gian từ ngày 26/9/2022 đến khi bị bắt quả tang ngày 10/10/2022 Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N đã dùng ảnh thỏa thân của Lâm Ngọc D để đe dọa chiếm đoạt tiền của Lâm Ngọc D 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) xe đạp điện màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu gold; Tiền Việt Nam: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Quá trình điều tra gia đình của bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ và gia đình Dương Bảo N đã tự nguyện nộp lại số tiền bị cáo Đ và N đã chiếm đoạt của Lâm Ngọc D trước khi bị bắt 16.500.000đ. Vào ngày 02/3/2023 cơ quan CSĐT- Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại tổng số tiền 23.500.000đ. Các vật chứng còn lại hiện đang bảo quản kho vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện của người bị hại Lâm Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS-HCTA ngày 03 tháng 4 năm 2023 truy tố bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ về tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ phạm tội cưỡng đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về vật chứng của vụ án: 01(một) xe đạp điện màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu gold; Tiền Việt Nam: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Quá trình điều tra gia đình của bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ và gia đình Dương Bảo N đã tự nguyện nộp lại số tiền bị cáo Đ và N đã chiếm đoạt của Lâm Ngọc D trước khi bị bắt 16.500.000đ. Vào ngày 02/3/2023 cơ quan CSĐT- Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại tổng số tiền 23.500.000đ. Đối với xe đạp điện và điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu gold, quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu xám bị cáo dùng để cưỡng đoạt tài sản đối với người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện của người bị hại Lâm Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Luật sư Trương Thanh V người bào chữa chỉ định cho bị cáo trình bày tại bản luận cứ bào chữa cho rằng: Việc điều tra, truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ theo cáo trạng là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội khi bị cáo còn vị thành niên chưa đủ 16 tuổi, gia đình người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức khởi điểm của đề nghị đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo có ông Nguyễn Hoàng Y: Ông thống nhất với bản luận cứ bào chữa của luật sư, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có chị Lâm Thị M trình bày: Chị thống nhất với cáo trạng truy tố và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo phạm tội ở tuổi đời còn rất trẻ chưa đủ 16 tuổi nên suy nghĩ và nhận thức pháp luật còn hạn chế, số tiền phạm tội không lớn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả nên gia đình người bị hại cũng xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp. Việc điều tra, truy tố được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, lời khai đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nhận định của Hội đồng xét xử:

Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N và Lâm Ngọc D là bạn thường xuyên nhắn tin qua Zalo để trò chuyện, trong quá trình nhắn tin, D gửi cho Nguyễn Lê Đông Đ một ảnh khóa thân của D và được Nguyễn Lê Đông Đ tải về lưu lại trên điện thoại của Đ. Do phát sinh mâu thuẫn với D nên bị cáo Đ cùng với Dương Bảo N dùng ảnh khóa thân của Lâm Ngọc D để tống tiền nhiều lần đối với người bị hại Diễm khi chưa đủ 16 tuổi. Với thủ đoạn này trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2022 đến ngày 08/10/2022, Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N đã đe dọa, ép buộc Lâm Ngọc D đưa tiền 12 lần với tổng số tiền

16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Đến ngày 10/10/2022, Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N tiếp tục yêu cầu D đưa thêm số tiền 7.000.000 đồng trong lúc đang nhận tiền của D thì bị bắt quả tang. Từ những tình tiết nêu trên và chứng cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ về tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Dương Bảo N khi thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Điều chưa đủ 14 tuổi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo Đ và Dương Bảo N là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công rõ ràng. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N đã đe dọa, ép buộc Lâm Ngọc D đưa tiền 12 lần với tổng số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Đến ngày 10/10/2022, Nguyễn Lê Đông Đ và Dương Bảo N tiếp tục yêu cầu D đưa thêm số tiền 7.000.000 đồng trong lúc đang nhận tiền của D thì bị bắt quả tang như vậy bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức pháp luật còn kém. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 3 tháng), có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng

tự cải tạo nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà giao về địa phương, quản lý, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01(một) xe đạp điện màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu gold; Tiền Việt Nam: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Quá trình điều tra gia đình của bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ và gia đình Dương Bảo N đã tự nguyện nộp lại số tiền bị cáo Đ và N đã chiếm đoạt của Lâm Ngọc D trước khi bị bắt 16.500.000đ. Vào ngày 02/3/2023 cơ quan CSĐT-Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại tổng số tiền 23.500.000đ. Đối với xe đạp điện là của gia đình bị cáo nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho gia đình người bị hại. Đối với điện thoại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu xám, bị cáo dùng để nhắn tin, gửi hình ảnh để cưỡng đoạt tài sản của D nên tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu gold không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ phạm tội cưỡng đoạt tài sản.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án ngày 02 tháng 6 năm 2023. Giao bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ cho Ủy ban nhân dân xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình

phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng Y 01 xe đạp điện màu đen

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu gold

Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu xám sung vào quỹ nhà nước

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Lê Đông Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện theo pháp luật của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình

6. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- CQ THA DS h. Châu Thành A;
- VKSND h. Châu Thành A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- *CQCSĐT Công an h. Châu Thành A;*
- *Bị cáo; đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Văn Đua